

Bản án số: 03/2023/ST-DS
Ngày 23-02-2023
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Vũ Minh Huân và Giàng Thị Lan.

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Hoàng Tùng-Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa tham gia phiên toà: Ông Lã Chúc Cường-Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Sa Pa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/QĐST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 19xx. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 01, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 19xx. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 04, phường Ph, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trịnh Việt Tr, sinh năm 19xx. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 01, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Ông: Nguyễn Văn H1, sinh năm 19xx. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 04, phường Ph, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 19xx. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 01, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Gia đình vợ chồng ông Trịnh Việt Tr và bà Phạm Thị H bán hàng thịt Lợn phục vụ sinh hoạt đời sống, nên có quan hệ quen biết với bà Nguyễn Thị L là người mua hàng. Trong thời gian từ năm 2020 đến năm 2022, hàng ngày bà Phạm Thị H nhiều lần bán thịt Lợn cho bà Nguyễn Thị L, tính đến ngày 12 tháng 3 năm 2021,

hai bên cộng chốt nợ số tiền là 85.539.000 đồng (Tám mươi năm triệu năm trăm ba mươi chín nghìn đồng), sau khi chốt nợ hai bên vẫn tiếp tục trao đổi mua bán. Bà Phạm Thị L tự cộng sổ tính từ ngày 13 tháng 3 năm 2021 đến ngày 23 tháng 8 năm 2022, bà Nguyễn Thị L còn nợ tiếp số tiền là 105.700.000 đồng (Một trăm không năm triệu bảy trăm nghìn đồng), tổng cộng số tiền là 191.239.000 đồng (Một trăm chín mươi một triệu hai trăm ba mươi chín nghìn đồng). Việc giao nhận hàng do bà Phạm Thị H ghi số lượng hàng, tính thành tiền đưa hàng cho người đi giao hàng là ông Nguyễn Văn Hợi giao cho bà Nguyễn Thị L, sau khi bà Nguyễn Thị L nhận hàng thanh tự ký nhận, nếu thanh toán tiền khoản nào thì gạch đi, rồi đưa tiền cho ông Nguyễn Văn H2 mang về trả cho bà Phạm Thị H. Bà Phạm Thị H nhiều lần yêu cầu nhưng bà Nguyễn Thị L không trả tiền, đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị L phải trả số tiền là 191.239.000 đồng (Một trăm chín mươi một triệu hai trăm ba mươi chín nghìn đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Phạm Thị H, xác định bà Nguyễn Thị L ngày 12 tháng 3 năm 2021, còn nợ chốt số tiền là 85.539.000 đồng (Tám mươi năm triệu năm trăm ba mươi chín nghìn đồng) và cộng lại khoản nợ số tiền tính từ ngày 13 tháng 3 năm 2021 đến ngày 23 tháng 8 năm 2022, số tiền là 102.716.000 đồng (Một trăm không hai triệu bảy trăm mười sáu nghìn đồng), tổng cộng là 188.255.000 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị L phải trả cho vợ chồng ông Trịnh Việt Tr và bà Phạm Thị H, số tiền là 188.255.000 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng) và rút yêu cầu đòi với số tiền là 2.984.000 đồng (Hai triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Theo bản tự khai và tại phiên Tòa bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà Nguyễn Thị L thừa nhận trong năm 2020 đến năm 2022, hàng ngày có mua thịt Lợn của bà Phạm Thị H, việc giao hàng, ghi số lượng là do bà Phạm Thị H, còn thanh toán do chính bà Nguyễn Thị L nhận hàng ký, thanh toán nếu thanh toán khoản nào thì gạch khoản đó, có lần do chồng bà Nguyễn Thị L là ông Nguyễn Văn H1 thanh toán tiền cho người giao hàng cầm về trả cho bà Phạm Thị H. Đến ngày 12 tháng 3 năm 2021, bà Phạm Thị H và bà Nguyễn Thị L cùng cộng chốt sổ, còn nợ số tiền là 85.539.000 đồng (Tám mươi năm triệu năm trăm ba mươi chín nghìn đồng) bà Nguyễn Thị L có ký ghi rõ họ tên, việc mua bán vẫn diễn ra bình thường nhưng sau đó bà Nguyễn Thị L cho rằng khi cộng sổ không kiểm tra kỹ nên nhầm lẫn, thực tế số tiền chốt nợ ngày 12 tháng 3 năm 2021 còn nợ số tiền là 47.561.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi một nghìn đồng) và khoản nợ tính từ ngày 13 tháng 3 năm 2021 đến ngày 23 tháng 8 năm 2022 nợ số tiền là 102.716.000 đồng (Một trăm không hai triệu bảy trăm mười sáu nghìn đồng), tổng cộng là 150.277.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị L chỉ nhất trí trả số tiền còn nợ là 150.277.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn đồng), tuy nhiên do làm ăn gặp nhiều khó khăn nên chưa có tiền trả.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Việt Tr trình bày: Nhất trí ý kiến quan điểm của nguyên đơn, đề nghị Tòa án buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị L phải trả cho vợ chồng ông Trịnh Việt Tr và bà Phạm Thị H số tiền là 188.255.000 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H1 trình bày: Nhất trí trình bày của bị đơn, đề nghị Tòa án giải quyết chấp nhận ý kiến đề nghị của bị đơn bà Nguyễn Thị L.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144; Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 431, Điều 440 Bộ luật dân sự; Điều 33 Luật hôn nhân gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H buộc ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị L phải liên đới trả số tiền là 188.255.000 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng) cho bà Phạm Thị H và ông Trịnh Việt Tr. Phần của mỗi người là 94.127.500 đồng (Chín mươi bốn triệu một trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Phạm Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị L, có địa chỉ sinh sống tại tổ 04, phường Ph, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Đây là giao dịch dân sự, mối quan hệ giải quyết vụ án là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn H1 vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định Điều 227, Điều 228 Bộ luật hình sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện: Qua lời trình bày của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ, thể hiện trong thời gian từ năm 2020 đến năm 2022, bà Phạm Thị H bán hàng thịt cho bà Nguyễn Thị L, việc mua bán và thanh toán được ghi trong sổ có mục có chữ ký của bà Nguyễn Thị L, có mục thì không có chữ ký nhưng khi thanh toán thì gạch mục đó. Ngày 12 tháng 3 năm 2021, giữa bà Phạm Thị H và bà Nguyễn Thị L đã chốt cộng, ghi sổ bà Nguyễn Thị L nợ số tiền là 85.539.000 đồng (Tám mươi

năm triệu năm trăm ba mươi chín nghìn đồng) có chữ ký của bà Nguyễn Thị L thừa nhận, hai bên vẫn tiếp tục trao đổi mua bán bình thường. Sau ngày chốt nợ tính ngày 12 tháng 3 năm 2021 đến ngày 23 tháng 8 năm 2022, bà Nguyễn Thị L thừa nhận còn nợ số tiền là 102.716.000 đồng (Một trăm không hai triệu bảy trăm mười sáu nghìn đồng), tổng cộng số tiền là 188.255.000 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu hai trăm hai năm mươi lăm nghìn đồng). Như vậy, có căn cứ xác định bà Nguyễn Thị L nợ số tiền nêu trên và số tiền đó là nghĩa vụ chung của vợ chồng ông Nguyễn Văn H1 và vợ bà Nguyễn Thị L. Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị L, buộc bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn H1 phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền là 188.255.000 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu hai trăm lăm mươi năm nghìn đồng) là hoàn toàn có cơ sở đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xem xét bà Nguyễn Thị L cho rằng việc chốt nợ ngày 12 tháng 3 năm 2021, do bà Nguyễn Thị L không kiểm tra kỹ nên sau này kiểm tra lại thì số mục chưa gạch là khoản nợ số tiền là 47.561.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi một nghìn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy bà Nguyễn Thị L cho rằng do kiểm tra không kỹ nên mới ký nhận là không có căn cứ, bởi lẽ sau khi chốt nợ do cả hai bên cùng nhau kiểm tra và chính bà ký ghi rõ họ và tên, hai bên tiếp tục việc mua bán hàng hóa bình thường, sau đó bà Nguyễn Thị L lấy lý do là do nhầm lẫn, không kiểm tra là không có cơ sở.

Đối với yêu cầu của bà Phạm Thị L đã rút đối với số tiền là 2.984.000 đồng (Hai triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng) nên đình chỉ đối với yêu cầu này.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 217, Điều 218, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 275, Điều 288, Điều 289, Điều 430, Điều 440, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H. Buộc ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trịnh Việt Tr và bà Phạm Thị H, số tiền là 188.255.000 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng người phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Đình chỉ một phần yêu cầu của bà Phạm Thị H về việc buộc bà Nguyễn Thị L phải trả số tiền 2.984.000 đồng (Hai triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Về án phí: Bà Phạm Thị H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Phạm Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền là 4.781.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm tám mươi một nghìn đồng) do bà Phạm Thị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005040 ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sa Pa.

Bà Nguyễn Thị L phải chịu số tiền là 9.412.800 đồng (Chín triệu bốn trăm mười hai nghìn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Phạm Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Việt Tr được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn bà Nguyễn Thị L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H1 vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TX;
- THADS TX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà